

THỜI KHÓA BIỂU
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024 (Điều chỉnh ngày 08/9/2023)
Thực hiện từ ngày 11/9/2023

1. Quy định về thời gian giảng dạy

a) Đối với môn học thực hành (1 giờ = 60 phút)

Giờ	Thời gian	Số giờ
1 - 2	7g00' - 9g00'	2
3 - 4	9g15' - 11g45'	2
7 - 8	13g00' - 15g00'	2
9 - 10	15g15' - 17g15'	2
11 - 13	18g00' - 21g00'	3

b) Đối với môn học lý thuyết (1 giờ = 45 phút)

Giờ	Thời gian	Số giờ
1 - 2	7g00' - 8g30'	2
3 - 5	8g45' - 11g00'	3
7 - 8	13g00' - 14g30'	2
9 - 11	14g45' - 17g00'	3
11 - 12	18g00' - 19g30'	2
13 - 14	19g45' - 21g15'	2

- Thời gian bắt đầu học kỳ: Từ ngày 05/9/2023;
- Thời gian kết thúc giảng dạy - học tập: 23/12/2023
- Thời gian thi kết thúc môn học: Từ ngày 25/12/2023 đến 6/01/2024
- Đối với các môn học: Thanh nhạc, Organ, Guitare, Piano, Violon, Đệm hát Khoa Âm nhạc và Múa lập danh sách chia nhóm học sinh, sinh viên dựa trên thời khóa biểu chung để phân công lịch giảng dạy/hướng dẫn gửi về Phòng Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Bảo đảm chất lượng để giám sát.

2. Thời khóa biểu

LỚP	MÔN HỌC	THỨ 2	F.	THỨ 3	F.	THỨ 4	F.	THỨ 5	F.	THỨ 6	F.	THỨ 7	F.	GV GIẢNG DẠY	TC	SỐ GIỜ	GIỜ/TUẦN
Cao đẳng	Kỹ năng mềm							1-4		7				Nguyễn Thị Thắm	3	60	4
Thanh nhạc K.21	Phân tích tác phẩm âm nhạc											7-10	1	Bùi Quốc Trí	3	60	4
(5 sv)	Thực hành biểu diễn nhạc nhẹ 1			7-10	8									Nguyễn Thị Ngọc Trâm	2	60	4
	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 1									1-2	7			Hoàng Thị Nam Phương	2	30	2
Cao đẳng	Kỹ năng mềm					7-10	3							Lê Tô Đỗ Quyền	3	60	4
QLVH K.21	Xây dựng đời sống văn hóa			1-3	4									Hồ Thị Thảo	3	45	3
(5 sv)	Tiếng anh chuyên ngành					1-3	7							Nguyễn Thị Anh Đào	2	45	3
	Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật	1-3			10									Đỗ Thị Mỹ Hội	2	45	3
	Quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa							7-9	4					Trần Thị Tuyết	2	45	3
	Quản lý Nhà văn hóa - Câu lạc bộ		7-10	1										Mai Thị Kim Huệ	4	60	4
	Các ngành công nghiệp văn hóa									7-9	2			Lý Vân Linh Niê Kđăm	2	45	3
	Quản lý Bảo tàng									3-4	7			Lương Thị Vân	2	30	2
Trung cấp	Kỹ năng mềm							1-2		3				Lê Tô Đỗ Quyền	2	30	2
Thanh nhạc K.21	Hình thức âm nhạc	1-4	1											Nguyễn Đức Công	3	60	4
(13 hs)	Thực hành biểu diễn nhạc nhẹ 2(2 nhóm)									1-4	7-10	10		Nguyễn Thị Ngọc Trâm	2	120	8
	Kỹ thuật diễn viên					1-4	12							Lê Thị Thanh Hương	2	60	4
	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 1							3-4		10				Hoàng Thị Nam Phương	2	30	4
Trung cấp	Kỹ năng mềm							3-4		3				Lê Tô Đỗ Quyền	2	30	2
Organ K.21	Hình thức âm nhạc										7-10	1		Nguyễn Đức Công	3	60	4
(14 hs)	Hòa tấu nhạc nhẹ 1 (4 nhóm)	1-4	8	1-4	8	1-4	8					7-10	8	Minh Quý, Ngọc Tú	2	240	32
	Tính năng nhạc cụ									1-4	1			Nguyễn Đức Công	4	60	4
	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 1							1-2		10				Hoàng Thị Nam Phương	2	30	2

LỚP	MÔN HỌC	THỨ 2	F.	THỨ 3	F.	THỨ 4	F.	THỨ 5	F.	THỨ 6	F.	THỨ 7	F.	GV GIẢNG DẠY	TC	SỐ GIỜ	GIỜ/ TUẦN
Trung cấp Guitare K.21 (6 hs)	Kỹ năng mềm							3-4	3					<i>Ghép với Organ</i>	2	30	2
	Hình thức âm nhạc									7-10	1			<i>Ghép với Organ</i>	3	60	4
	Hòa tấu nhạc nhẹ 1	1-4	8	1-4	8	1-4	8					7-10	8	<i>Ghép với Organ</i>	2	60	4
	Tính năng nhạc cụ									1-4	1			<i>Ghép với Organ</i>	4	60	4
	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 1							1-2	10					<i>Ghép với Organ</i>	2	30	2
Trung cấp Hội họa K.21 (5 hs)	Kỹ năng mềm			1-2	7									Nguyễn Thị Thắm	2	30	2
	Hình họa 5	1-4	12a	3-4	12a									Phí Thị Lệ Thương	3	90	6
	Cơ sở tạo hình 3							1-4	12a	3-4	12a			Nguyễn Thành Đồng	3	90	6
	Sáng tác 2									1-2	7-10	12a		Phùng Thiên Khoa	3	90	6
Trung cấp Điêu khắc K.21 (2 hs)	Kỹ năng mềm			1-2	7									<i>Ghép với Hội họa</i>	2	30	2
	Bố cục sáng tác									7-10	19a			Nguyễn Văn Hùng	2	60	4
	Phù điêu toàn thân Nam			3-4	19a	1-4	19a							Lê Anh Tuấn	3	90	6
	Điêu khắc trang trí 2	1-4	19a											Lê Anh Tuấn	2	60	4
Trung cấp Đồ họa K.21 (5 hs)	Kỹ năng mềm			1-2	7									<i>Ghép với Hội họa</i>	2	30	2
	Chất liệu in khắc gỗ (màu)	1-4	16											Nguyễn Thành Đồng	2	60	4
	Chất liệu in độc bản					1-4	13b							Nguyễn Thành Đồng	2	60	4
	Tranh cổ động - quảng cáo							1-2	16	1-4	16			Trần Đình Đức	3	90	6
Trung cấp Thiết kế DH K.21 (7 hs)	Kỹ năng mềm			3-4	7									Nguyễn Thị Thắm	2	30	2
	Thiết kế poster									7-10	20b	1-2	20b	Nguyễn Hải Long	3	90	6
	Thiết kế ấn phẩm văn phòng	1-4	20c	1-2	20c									Lê Duy Kiên	3	90	6
	Thiết kế bao bì					3-4	20a	1-4	20a					Nguyễn Hải Long	3	90	6
Trung cấp Thiết kế NT K.21 (7 hs)	Kỹ năng mềm	1-2	2											Nguyễn Thị Thắm	2	30	2
	Nhân trắc học					3-4	4							Vương Thị Yên	2	30	2
	Thiết kế nội thất phòng khách	3-4	20a	1-4	20a									Đỗ Mạnh Cường	3	90	6
	Thiết kế nội thất phòng bếp					1-2	20a			1-4	20a			Chu Hải Sơn	3	90	6
	Thiết kế nội thất phòng ngủ									7-10	20a			Vương Thị Yên	3	90	6
Cao đẳng Thanh nhạc K.22 (8 sv)	Ký xướng âm 3					7-10	2							Ngô Tùng Sơn	2	60	4
	Hòa âm 1			7-10	1									Bùi Quốc Trí	4	60	4
	Hát dân ca 1					1-4	1							Võ Thanh Minh	2	60	4
	Tin học âm nhạc			1-4	Máy									Nguyễn Đức Công	2	60	4
	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	7-10	10											Tạ Thị Ngọc Hoa	4	60	4
Cao đẳng QLVH K.22 (5 sv)	PP dàn dựng chương trình nghệ thuật TH									7-10	21			Hoàng Thị Nam Phương	2	60	4
	Quản lý nhà nước về văn hóa	1-3	3											Hồ Thị Thảo	3	45	3
	Sân khấu học đại cương			1-2	3									Trần Thị Kim Huệ	2	30	2
	Quản lý hoạt động nghệ thuật					1-3	10							Trần Thị Kim Huệ	2	45	3
	Quản lý Thư viện			3-4	3									Nguyễn Thị Phi	2	30	2
	Quan hệ công chúng				7-8	10								Trần Thị Tuyết	2	30	2
	Chính sách văn hóa							7-9	10					Mai Thị Kim Huệ	3	45	3
	PP dàn dựng chương trình nghệ thuật TH									7-10	21			<i>Ghép với Thanh nhạc</i>	2	60	4
	Xã hội học văn hóa				9-10	10								Trần Thảo Vy	2	30	2
	Văn hóa dân gian Việt Nam											3-5	10	Lý Vân Linh Niê Kđăm	3	45	3
	Mỹ thuật học đại cương											7-8	4	Trần Đình Đức	2	30	2
	Ký xướng âm 3											1-4	7	Ngô Thị Anh Tuyết	2	60	4
Trung cấp Thanh nhạc K.22 (12 hs)	Hòa âm cổ điển			1-4	1									Bùi Quốc Trí	3	60	4
	Tin học âm nhạc							1-4	Máy					Tạ Thị Ngọc Hoa	3	60	4
	Hát dân ca									1-4	2			Hoàng Thị Thanh Thuỷ	2	60	4

LỚP	MÔN HỌC	THỨ 2		F.	THỨ 3		F.	THỨ 4		F.	THỨ 5		F.	THỨ 6		F.	THỨ 7		F.	GV GIẢNG DẠY	TC	SỐ GIỜ	GIỜ/ TUẦN
Trung cấp Oran K.22 (9 hs)	Ký xướng âm 3													1-4		4				Ngô Thị Anh Tuyết	2	60	4
	Hòa âm cổ điển										1-4		2							Bùi Quốc Trí	3	60	4
	Tin học âm nhạc	1-4		Máy																Tạ Thị Ngọc Hoa	3	60	4
	Hát dân ca							1-4		3										Hoàng Thị Thanh Thuý	2	60	4
Trung cấp Violon, Guitare K.22 (12 hs)	Ký xướng âm 3													1-4		4				<i>Ghép với Organ</i>	2	60	4
	Hòa âm cổ điển										1-4		2							<i>Ghép với Organ</i>	3	60	4
	Tin học âm nhạc											11-14	Máy							Nguyễn Văn Phi	3	60	4
	Hát dân ca				1-4		2													Tạ Thị Ngọc Hoa	2	60	4
Trung cấp Múa K.22 (8 hs)	Kỹ thuật biểu diễn tác phẩm																1-3		19	Lê Thị Thanh Hương	2	60	3
	Lý luận và lịch sử Múa										1-4		1							Phạm Diệp Thu Hà	2	60	4
	Múa cổ điển châu Âu 3	3-4		21				3-4		21				3-4		21				Nguyễn Trọng Khánh	3	90	6
	Múa dân gian Việt Nam 3	1-2		21				1-2		21				1-2		21				Nguyễn Trọng Khánh	3	90	6
Trung cấp QLVH K.22 (10 hs)	Soạn thảo văn bản hành chính							3-4		Máy										Trương Mạnh Cường	2	30	2
	Quản lý di sản văn hóa													1-2		3				Hồ Thị Thảo	2	30	2
	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam										3-4		4							Trần Thị Kim Huệ	2	30	2
	Quản lý Nhà văn hóa - Câu lạc bộ										1-2		4							Trần Thị Kim Huệ	2	30	2
	Truyền thông đại chúng							1-2		4										Đỗ Thị Mỹ Hội	2	30	2
	Quan hệ công chúng													3-4		3				Lý Văn Linh Niê Kđăm	2	30	2
	Múa				1-4		21													Phạm Diệp Thu Hà	2	60	4
Trung cấp Hội họa K.22 (6 hs)	Tự chọn 3 (Hình họa: 06 học sinh)	3-4		13a																Trương Văn Linh	1	30	2
	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	1-2		4																Nguyễn Ngọc An	2	30	2
	Đặc biệt kiến trúc																1-3		2	Phùng Thiên Khoa	2	45	3
	Hình họa 3							1-4		12b	3-4		12b							Trương Văn Linh	3	90	6
	Cơ sở tạo hình 1													1-4		12b				Nguyễn Ngọc An	2	60	4
	Mỹ thuật học	3-4		4																Nguyễn Ngọc An	2	30	2
	Ký họa - Thực tế 1				1-2		Sân													Phùng Thiên Khoa	1	30	2
Trung cấp Điêu khắc K.22 (2 hs)	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	1-2		4																<i>Ghép với Hội họa</i>	2	30	2
	Đặc biệt kiến trúc																1-3		2	Phùng Thiên Khoa	2	45	3
	Tượng bán thân Nam, Nữ	3-4		19b	1-4		19b													Nguyễn Văn Hùng	3	90	6
	Tượng toàn thân Nam										1-2		19b	1-4		19b				Lê Anh Tuấn	3	90	6
Trung cấp Đồ họa K.22 (6 hs)	Tượng phát mảng, tượng chi tiết							1-4		19b										Nguyễn Văn Hùng	2	60	4
	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	1-2		4																<i>Ghép với Hội họa</i>	2	30	2
	Ký họa				1-4		Sân				3-4		Sân							Trần Đình Đức	3	90	6
	Trang trí 2							1-4		13a	1-2		13a							Dương Vy Hà	3	90	6
Trung cấp TK đồ họa K.22 (5 hs)	Mỹ thuật học	3-4		2																Phùng Thiên Khoa	2	30	2
	Cơ sở tạo hình													1-4		13a	1-2		13a	Trần Ngọc Minh	3	90	6
	Trang trí 2	1-4		13b	1-2		13b							1-4		17				Dương Vy Hà	3	90	6
	Nhiếp ảnh cơ bản																			Nguyễn Hải Long	2	60	4
Trung cấp TK nội thất K.22 (7 hs)	Corell Draw				3-4		20c	1-4		20c										Lê Duy Kiên	3	90	6
	Adobe Photoshop										1-4		20c				1-2		20c	Lê Duy Kiên	3	90	6
	Màu sắc, ánh sáng	1-4		17																Vương Thị Yên	2	60	4
	Photoshop													1-4		20b				Đỗ Mạnh Cường	2	60	4
								1-2		20b	1-4		20b							Đỗ Mạnh Cường	3	90	6
					1-4		20b	3-4		20b										Chu Hải Sơn	3	90	6
TRUNG CẤP ĐỢT 1, ĐỢT 2																							
Trung cấp Thanh nhạc K.23 (10 hs)	Tiếng Anh 1			7-9	3															Lê Thị Hồng Phương	2	45	3
	Giáo dục thể chất														9-10	Sân				Trần Mến Thương	1	30	2
	Tin học																	7-9	Máy	Nguyễn Đình Nam	2	45	3
	Nhạc lý cơ bản 1								7-10	4										Nguyễn Văn Phi	4	60	4
												7-10	3							Phan Thị Thanh Hiền	2	60	4

LỚP	MÔN HỌC	THỨ 2	F.	THỨ 3	F.	THỨ 4	F.	THỨ 5	F.	THỨ 6	F.	THỨ 7	F.	GV GIẢNG DẠY	TC	SỐ GIỜ	GIỜ/ TUẦN
Trung cấp Organ K.23 (9 hs)	Tiếng Anh 1		7-9	2										Nguyễn Thị Anh Đào	2	45	3
	Giáo dục thể chất					7-8	Sân							Nguyễn Thị Kim Nguyệt	1	30	2
	Tin học									11-13	Máy			Nguyễn Đình Nam	2	45	3
	Nhạc lý cơ bản 1					7-10		1						Bùi Quốc Trí	4	60	4
	Kỹ xướng âm 1											1-4		Ngô Tùng Sơn	2	60	4
Trung cấp Guitare, Piano K.23 (22 hs)	Tiếng Anh 1											3-5		Trần Thị Minh Xuân	2	45	3
	Giáo dục thể chất							7-8	Sân					Nguyễn Thị Kim Nguyệt	1	30	2
	Tin học		7-9	Máy										Nguyễn Đình Nam	2	45	3
	Nhạc lý cơ bản 1					7-10		3						Nguyễn Văn Phi	4	60	4
	Kỹ xướng âm 1									7-10	5			Ngô Tùng Sơn	2	60	4
Trung cấp Múa K.23 (11 hs)	Tiếng Anh 1					7-9		2						Nguyễn Thị Anh Đào	2	45	3
	Giáo dục thể chất									9-10	Sân			Nguyễn Thị Kim Nguyệt	1	30	2
	Tin học											1-3		Nguyễn Đình Nam	2	45	3
	Nhạc lý cơ bản									7-8	1			Hoàng Thị Thanh Thuý	2	30	2
	Múa cổ điển châu Âu 1		7-8	11		7-8		11		7-8	11			Lê Thị Thanh Hương	3	90	6
Trung cấp QLVH K.23 (16 hs)	Múa dân gian Việt Nam 1		9-10	11		9-10		11		9-10	11			Phạm Diệp Thu Hà	3	90	6
	Tiếng Anh 1		7-9	4										Đinh Thị Tuyết Mai	2	45	3
	Giáo dục thể chất									7-8	Sân			Nguyễn Thị Kim Nguyệt	1	30	2
	Tin học					7-9	Máy							Nguyễn Đình Nam	2	45	3
	Dường tới văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam									7-8	2			Nguyễn Thị Thu Hương	2	30	2
Trung cấp Mỹ thuật K.23 (36 hs)	Cơ sở văn hoá Việt Nam					8-10		4						Lê Thị Gấm	3	45	3
	Mỹ học đại cương									9-10	4			Bùi Thị Bích Diệp	2	30	2
	Tâm lý học đại cương									9-10	2			Lê Tô Đỗ Quyên	2	30	2
	Tự chọn 1 (Nhạc lý cơ bản)											1-2		Hoàng Thị Thanh Thuý	2	30	2
	Tự chọn 1 (Mỹ Thuật)											3-4		Dương Vy Hà	1	30	2
Trung cấp Mỹ thuật K.23 (36 hs)	Giáo dục thể chất (nhóm 1)					9-10	Sân							Trần Mên Thương	1	30	2
	Giáo dục thể chất (nhóm 2)		7-8	Sân										Trần Mên Thương	1	30	2
	Giáo dục thể chất (nhóm 3)		9-10	Sân										Trần Mên Thương	1	30	2
	Tin học (nhóm 1)									7-9	Máy			Nguyễn Đình Nam	2	45	3
	Tin học (nhóm 2)					7-9	Máy							Nguyễn Đình Nam	2	45	3
Trung cấp Mỹ thuật K.23 (36 hs)	Tin học (nhóm 3)									7-9	Máy			Nguyễn Đình Nam	2	45	3
	Tiếng Anh 1 (nhóm 1)					7-9		10						Trần Thị Minh Xuân	2	45	3
	Tiếng Anh 1 (nhóm 2)											7-9		Trần Thị Minh Xuân	2	45	3
	Tiếng Anh 1 (nhóm 3)									7-9	3			Trần Thị Minh Xuân	2	45	3
	Hình họa 1 (nhóm 1)		7-10	14		7-8		14						Trương Văn Linh	3	90	6
Trung cấp Mỹ thuật K.23 (36 hs)	Hình họa 1 (nhóm 2)					9-10		14		7-10	14			Trần Ngọc Minh	3	90	6
	Hình họa 1 (nhóm 3)					7-10		15		7-8	15			Phí Thị Lệ Thương	3	90	6
	Luật xa gần (nhóm 1)											1-3		Nguyễn Thành Đồng	3	45	3
	Luật xa gần (nhóm 2)											1-3		Trần Đình Đức	3	45	3
	Luật xa gần (nhóm 3)											1-3		Nguyễn Ngọc An	3	45	3

Nơi nhân :

- Các Phòng/Khoa/Bộ môn (thực hiện);
- Niêm yết, đăng website (thông báo);
- BGH (b/c);
- Lưu VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO & NCKH

(đã ký)

Võ Thanh Minh